TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35**/2022/HS - ST
Ngày: 30 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị PH và ông Hồ Văn Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã HM – tỉnh NA.

- Đại diện VKS nhân dân thị xã H Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H – Kiểm sát viên .

Trong các ngày 25, 30 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã H Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T,** sinh ngày 23 tháng 11 năm 1995 tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khối HT, phường QP, thị xã HM, tỉnh NA; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn T; sinh năm: 1962 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1964; anh chị em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh NA. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1994, tại thị xã HM, tỉnh NA; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khối Quyết Tiến, phường QP, thị xã HM, tỉnh NA; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn B; sinh năm: 1973 và bà Phan Thị T; Sinh năm 1975; anh chị em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Anh Phạm Đăng K, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối HH, phường QP, thị xã HM, tỉnh NA.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phan Thị H, sinh năm 1978. Vắng mặt

2. Anh Phan Văn B, sinh năm 1992. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2007. Vắng mặt

Người giám hộ của anh N: Anh Nguyễn Văn Đ (bố anh N). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2021, sau khi đi uống rượu về thì Nguyễn Văn T đi bộ đến đoạn đường thuộc khối HT, phường QP, thị xã HM thấy một chiếc xe đạp trẻ em để phía trước nhà dân nên T ngồi lên xe đạp đẩy chơi. Lúc này, anh Phạm Đăng K (Sinh năm 1990, trú tại khối HT, phường QP) thấy vậy nghĩ là T trộm xe liền chặn lại rồi nói "Mi chạy xe đi mô đây, mi định ăn trộm xe tau à", rồi dọa đánh nên T liền bỏ xe lại chạy về nhà. Sau đó, T đi bộ lên nhà anh Nguyễn Văn Tuyển (sinh năm 1995 trú cùng khối) để ngủ. Trên đường đi, T thấy anh K đang đứng trước quán tạp hóa bà Thường (tại ngã ba khối Tân Tiến, phường QP) nghĩ anh K vẫn tìm mình đánh nên T quay về nhà lấy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả, cán nhựa màu vàng, dài 21cm, lưỡi kim loại nhọn) cất giấu sau cạp quần rồi đi lên nhà anh Tuyển. Khi T đi qua ngã ba, K nhận ra T là nam thanh niên lúc nãy mà K nghi ngờ định trộm xe đạp, K đến gặng hỏi và dọa báo công an, thì hai người xảy ra cãi vã. Lúc này Nguyễn Văn H là họ hàng của T đang đang đi qua cổng nhà anh B thì nghe anh Phan Văn B (sinh năm 1992, trú tại khối HT, phường QP) nói "Lên mà đưa anh mi về" thì H đi đến tìm T. Trong lúc Nguyễn Văn T và anh Phan Đăng K đang cãi nhau thì chị Phan Thị H (sinh năm 1978 trú cùng khối) đến can và kéo tay anh K đến nơi dựng xe máy của K rồi đi về thì Nguyễn Văn H cũng đi đến thấy T với anh K đang cãi nhau, H chạy đến nói "Mi thích dọa anh em choa không" đồng thời nhặt một viên sò ở trên đường ném viên sò về phía bờ tường nơi anh K và T đứng. Anh Phạm Đăng K sợ bỏ chạy thì T đuổi theo và hô "Đập chết cha mi luôn", H cũng đuổi theo sau. Khi đuổi đến khu vực đường đê chắn sóng tại khối Tân Tiến, phường QP (lúc này trời tối, không có ánh sáng đèn đường) thì cả T và anh K đều bị ngã, K đứng dậy tiếp tục chạy thì T và H cùng đuổi theo được khoảng 10 mét thì anh K tiếp tục bị ngã rồi vừa đứng dậy chạy thì T đuổi kịp, T đứng ở chếch phía sau bên phải của anh K dùng tay phải rút dao đâm 3 đến 4 phát vào người của Phạm Đăng K đồng thời lúc này thì H cũng chạy đến từ phía sau đấm hai phát vào phía lưng của anh K. Anh K hô kêu cứu thì T và H dừng lại bỏ chạy. Trên đường về nhà H hỏi "Đập rứa thôi, tự dưng lấy dao đâm họ rứa", T nói "Tau đâm tau đi

tù", sau đó T vứt dao ở bên lề đường sát cạnh nhà dân rồi đi về. Phạm Đăng K bị T nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Đến ngày 09/10/2021, Nguyễn Văn T đã ra Cơ quan CSĐT đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 321/TTPY ngày 13/10/2021 của Trung tâm pháp y Tỉnh NA kết luận:

- 01 vết T tim mặt trước thất phải đã phẫu thuật xử lý khâu vết T có tỉ lệ: 31%.

- 01 vết T trùng vết mổ dẫn lưu màng ngoài tim ngực bên trái tương ứng khoang liên sườn 5 bên trái có tỉ lệ 01 %

- 01 Vết mổ xử lý vết T tim đường trắng giữa trên dưới rốn có tỷ lệ 03 %.

-Tràn dịch màng phổi bến trái đã phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi bên trái có tỷ lệ 03%.

- 01 vết T ngực bên phải tương ứng khoan liên sườn 5 bên phải có tỷ lệ 01 %.

- 01 Vết T ngực bên phải nằm trên đường nách trước tương ứng khoang liên sườn 3 bên phải có tỷ lệ 01 %.

- 01 vết mổ dẫn lưu thành bụng bên phải có tỷ lệ 01 %

- 01 vết mổ dẫn lưu thành bụng bên trái có tỷ lệ 01 %

- 01 vết T dọc mặt trước đốt 1-2 ngón II bàn tay bên phải có tỷ lệ 01 %

- 01 vết T 1/3 giữa trong cẳng tay bên trái có tỷ lệ 01 %

Tổng tỷ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên hiện tại là 41%.

Nguyễn Văn T từng điều trị bệnh lý tâm thần, ngày 12/11/2021 Cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Văn T. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 69/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phân viện pháp y tâm thần bắc miền trung kết luận:

- Tại thời điểm trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid (Giai đoạn bệnh thuyên giảm). Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F20.0.

- Tại các thời điểm nêu trên, bị can Nguyễn Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- 01 con dao cán nhựa màu vàng, dài 21 cm (dao đã cũ đã qua sử dụng) đã được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thị xã HM quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn T đã bồi thường cho Phạm Đăng K số tiền 100.000.000 đồng ; Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Phạm Đăng K số tiền 35.000.000 đồng. Anh Phạm Đăng K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 29/CT-VKSHM ngày 22/4/2022 của VKS HM đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T về tội " Cố ý gây T tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây T tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS. Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán nhựa màu vàng, dài 21 cm (dao đã cũ đã qua sử dụng)

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T vì gia đình thuộc diện cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại điện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, hình phạt với đại diện VKS. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/10/2021, tại khu vực bờ đê chắn sóng thuộc khối Tân Tiến, phường QP, thị xã HM, do mẫu thuẫn với nhau nên Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đuổi đánh anh Phạm Đăng K, Nguyễn Văn T dùng 01 con dao đâm vào người Phạm Đăng K, Nguyễn Văn H dùng tay đấm vào lưng anh K, gây T tích với tổng tỉ lệ tổn T cơ thể cho anh Phạm Đăng K là 41%. Tại bản kết luận kết luận giám định pháp y tâm thần số 69/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận: trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T bị bệnh tâm thần phân liệt thể Parannoid có mã bệnh là F20.0. Tại thời điểm trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Căn cứ vào Điều 21 của BLHS bị cáo T vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình. Bị cáo Nguyễn Văn H tuy không dùng hung khí gây T tích cho anh Phạm Đăng K nhưng chung ý chí gây T tích cho anh K nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây T tích. Bị cáo T dùng dao là hung khi nguy hiểm gây T tích cho anh K. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây T tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm xâm hại đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử nghiêm bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo chấp hành nghiêm túc pháp luật Nhà nước và phòng ngừa chung cho xã hội. Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giảm đơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo tác động với người thân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là người bị bệnh tâm thần hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị hại xin có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo T, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhấp của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX xem xét tính chất hành vi của bị cáo H nhận thấy bị cáo đồng phạm với bị cáo T không có bàn bạc từ trước mà do bột phát, T tích của bị hại hoàn toàn do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra. Bị cáo H không biết bị cáo T chuẩn bị do từ trước và quá trình T dùng dao gây T tích cho bị hại bị cáo H không biết. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội với vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt. HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải chách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[6]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán nhựa màu vàng, dài 21 cm (dao đã cũ đã qua sử dụng).

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, b,q khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây T tích", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 65 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 24(hai bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây T tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường QP, thị xã HM, tỉnh NA giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường QP giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán nhựa màu vàng, dài 21 cm (dao đã cũ đã qua sử dụng). Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã HM với Chi cục thi hành án dân sự thị xã HM.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T vì thuộc gia đình hộ cận nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã HM;
- THADS thị xã HM;
- Trại tạm giam; Nhà tam giữ Công an thị xã HM;
- TAND tỉnh NA;
- VKS tỉnh NA;
- Cơ quan điều tra công an thị xã HM;
- UBND phường QP;
- Người bào chữa;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Hữu **Nguyễn Thị PH** **Phạm Hồng Lĩnh**